

Bản án số: **74/2022/HS-ST**

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Bà Đỗ Thị Liên;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Tạ Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 14/4/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình H;** Sinh năm: **1989;** Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Tráng Liệt, xã TH Sơn, huyện TH Hà, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Đình Ph; Con bà: Bùi Thị Th; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Vợ, con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Bản án số: 10/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử phạt Vũ Đình H 07 (Bảy) năm tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 29/12/2019 (*Chưa được xóa án tích*).

Tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số: 018, lập ngày 27/12/2021, tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội;

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Văn T; Sinh năm: 1987; HKTT: Tổ dân phố số 7, phường MĐ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Anh T có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, tại khu vực đối diện số nhà 28 ngõ 2, Trần Văn Lai, phường MĐ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường MĐ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Vũ Đình H điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, gắn BKS: 29U8-8986 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, bắt ngờ H thả 02 túi nilông màu trắng, bên ngoài bọc băng dính màu đen xuống vị trí để xe, thì bị tổ công tác phát hiện. Tại chỗ, H khai túi nilông đó chứa ma túy “đá” H đang mang đi để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, dẫn giải H cùng vật chứng về trụ sở Công an phường MĐ để làm rõ.

Vật chứng tạm giữ, gồm có: 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng (2x2)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, bên ngoài bọc băng dính màu đen; 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng (2x3)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, bên ngoài bọc băng dính màu đen; 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, gắn BKS: 29U8-8986.

Tại Kết luận giám định số: 9038/KLGD-PC09 ngày 25/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội, xác định: “*Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông (ngoài quấn băng dính đen) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,624 gam./.*”

Quá trình điều tra xác định: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/12/2021, Vũ Đình H một mình đến cổng làng Đình Thôn và gặp 1 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000đồng ma túy đá, người đàn ông đồng ý. H đưa 500.000 đồng tiền mặt thì người đàn ông đưa lại cho H 02 túi nilông màu trắng bọc băng dính màu đen, bên trong chứa ma túy đá. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 18/12/2021, H điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, gắn BKS: 29U8-8986 đến trước số 28, ngõ 2, đường Trần Văn Lai, phường MĐ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để giao hàng hải sản cho khách. Khi H dừng xe dưới lòng đường thì thấy tổ công tác Công an phường MĐ 2, Nam Từ Liêm đi đến, do lo sợ nên H thả 02 túi nilông chứa ma túy “đá” đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống đường thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đình H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H (như H khai), quá trình điều tra

không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM màu xanh đen, gắn BKS: 29U8-8986 tạm giữ của H khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định xe đăng ký mang tên anh Nguyễn Anh T1 (*Địa chỉ: Yên Nội, Liên Mạc, Bắc Từ Liêm*). Theo kết luận giám định số: 250/KL-PC09-Đ3, ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Xe máy nhãn hiệu SYM đeo biển kiểm soát: 29U8-8986 gửi giám định, hiện tại có số máy: VMVA2C-D 153902 là số nguyên thủy. Không tìm thấy số khung của xe” và theo kết quả tra cứu: “*Không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng*”. Xác minh tại Công an phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, xác định không có người nào tên Nguyễn Anh T1 tại địa chỉ trên. Tại cơ quan điều tra, H khai chiếc xe trên do anh rể là Phan Văn T (*Sinh năm: 1987; HKTT: Tổ dân phố số 7, phường MĐ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*) giao cho H từ ngày 16/12/2021 để đi chở hàng thực phẩm. Anh T khai anh mua lại chiếc xe trên của 01 người không quen biết với giá 3.800.000 đồng vào tháng 11/2021, có giấy tờ xe.

Bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSNTL ngày 01/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Vũ Đình H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

“*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c)... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Vũ Đình H và kết luận: Giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được

xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử T tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 (Một) phong bì niêm phong, có chữ ký của Vũ Đình H và giám định viên; Trả lại anh Phan Văn T 01 xe máy, nhãn hiệu SYM, màu xanh-đen, BKS: 29U8-8986, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/12/2021, tại khu vực đối diện số nhà 28, ngõ 2, Trần Văn Lai, phường MĐ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Vũ Đình H đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,624 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị Tổ công tác Công an phường MĐ 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Đình H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo Vũ Đình H về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý cất giấu ma túy để sử dụng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,624 gam Methamphetamine. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H từ 21 tháng đến 24 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa, bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ: 01 (Một) phong bì niêm phong mép dán, có chữ ký của bị cáo và giám định viên; Trả lại anh Phan Văn T 01 xe máy, nhãn hiệu SYM, màu xanh-đen, BKS: 29U8-8986, tạm giữ của bị cáo nhưng không phải là vật chứng, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***T bố: Bị cáo Vũ Đình H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.***

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo **Vũ Đình H 18** (*Mười tám*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a Khoản 2; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong mép dán, có chữ ký của Vũ Đình H và giám định viên; Trả lại anh Phan Văn T 01 xe máy, nhãn hiệu SYM, màu xanh-đen, BKS: 29U8-8986 (*Có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 121, đề ngày 01/4/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

#### **Nơi nhận :**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận :**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**  
- Lưu HS.

**Nơi nhận:**  
- Lưu H S.





**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

· Lưu HS.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**

**Nơi nhận:**

- Lưu HS.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Cao Thế **18** (*Mười tám*) **tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số: 18/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xử phạt bị cáo **24** (*Hai mươi bốn*) **tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày T án, về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, nay chuyển thành hình phạt tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là **42** (*Bốn mươi hai*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2021 (*Được trừ thời gian tạm giam của Bản án trước từ ngày 17/7/2017 đến ngày 06/02/2018*).